

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 42/2017/HSST
Ngày 5/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Kiên**.
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thanh** và ông **Trần Công Phú**.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Cao Việt Dũng**.

Hôm nay, ngày 5/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 16/6/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/HSST-QĐ ngày 21/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1976 (Có mặt).

Sinh, trú quán: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Nguyễn Đức Quảng, sinh năm 1946, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ và tên mẹ: Lê Thị Dung, sinh năm 1950, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Lê Thị Phê - Sinh năm 1978.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 06/02/2015 bị Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 3.650.000). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/2/2016.

Nhân thân: Ngày 15/4/2002 bị Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/11/2003 bị Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

* **Người bị hại:** anh Nguyễn Văn P, Sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Đức Q, Sinh năm: 1946(có mặt).

Trú tại: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/7/2016, Nguyễn Thành N sinh năm 1976, thường trú tại: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số 29K3 – 0675 đi chơi, khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn P sinh năm 1970 ở thôn T, xã T, huyện Y, thấy nhà anh P mở cửa và bật đèn sáng, không có người, N tắt máy, dựng xe mô tô ở ngoài cổng và đi vào trong nhà anh P mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Quan sát thấy trên mặt bàn uống nước trong nhà có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel có vỏ màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, N đã lấy hai chiếc điện thoại di động và đi ra ngoài thì bị anh P phát hiện, hô hoán đuổi theo và giữ được N.

Công an xã T đã lập biên bản vụ việc, quản lý 02 chiếc điện thoại có đặc điểm trên và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số 29K3 – 0675 đã qua sử dụng. Cùng Ngày 05/7/2016 Công an xã T đã bàn giao hồ sơ và vật chứng cho cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 07/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Yên Mỹ đã kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6217 màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 150.000 đồng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng màu xanh có giá trị là 250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thành N đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 18/8/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã ra quyết định truy nã đối với N. Ngày 04/4/2017 Nguyễn Thành N đã ra đầu thú. (Bút lục 20, 28, 99).

Ngày 08/7/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho anh Nguyễn Văn P 02 chiếc điện thoại di động nêu trên. Anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số 29K3 – 0675 N sử dụng là của ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1946 ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (là bố đẻ của N) cho N mượn. Ông Q không biết việc N dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 29/9/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho ông Q chiếc xe mô tô nêu trên, ông Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 43/QĐ-VKS ngày 14/06/2017 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án; Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Thành N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 4/4/2017.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn có quan điểm về hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thành N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức Q xác định đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số 29-K3-0675 và không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành N và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người bị hại đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thành N tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/7/2016 tại nhà anh Nguyễn Văn P, ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thành N đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại nhãn hiệu viettel màu

trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh), tổng trị giá 400.000 đồng của anh P.

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp chỉ là 400.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Do vậy, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không chịu lao động chân chính mà bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã từng 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đó là: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Bị cáo đã ra đầu thú. Mặt khác bố đẻ của bị cáo ông Nguyễn Đức Q là bệnh binh và được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và được quy định cụ thể tại Danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 ban hành kèm theo Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là con của người có công với cách mạng, quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 8/7/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Văn P 02 chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp và ngày 29/9/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số 29-K3-0675 do bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp do ông Q không biết việc bị cáo sử dụng đi trộm cắp. Ông Q và anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường. Vì vậy, không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo và vật chứng của vụ án.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04 tháng 04 năm 2017.
3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra để giải quyết.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Kiên

